

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-TYT ngày 27/05/2026 của Trạm Y tế xã Vĩnh Thủy về thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2026; Kế hoạch số 1449/KH-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 25/KH-CCDS ngày 06/7/2026 của Chi cục dân số tỉnh về thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế năm 2026.

UBND xã Vĩnh Thủy xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu thực hiện điều chỉnh mức sinh phù hợp vùng, đối tượng nhằm hướng tới mục tiêu đạt mức sinh thay thế vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn xã.
- Thực hiện các chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con.
- Tỷ suất sinh thô năm 2026 là 8,17‰.
- Tổng số người mới sử dụng BPTT hiện đại 479 người, gồm: Dụng cụ tử cung 92 người; thuốc cấy tránh thai 2 người; thuốc tiêm tránh thai 16 người; viên uống tránh thai 167 người; Bao cao su 202 người.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền

- Tăng cường vai trò chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp với thực tế của xã.
- Tổ chức đánh giá thực trạng mức sinh của xã và đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Chủ động lồng ghép đưa các nội dung hoạt động của Chương trình điều chỉnh mức sinh vào các hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin của các chương trình, đề án về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ngành đoàn thể tại địa phương.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân về thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Tăng cường truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện và mạng xã hội.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn tập trung với các nội dung phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng nhóm đối tượng.

- Tập trung truyền thông về quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng trong việc sinh con, chăm sóc sức khỏe sinh sản: quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với các lứa tuổi phù hợp với sức khỏe, khuyến khích sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động đối tượng đến với Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với thực trạng mức sinh (Khi có hướng dẫn Chiến dịch năm 2026 của Chi cục Dân số tỉnh).

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động trực tiếp tại hộ gia đình, cộng đồng của đội ngũ cộng tác viên dân số, viên chức dân số xã.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

Phát huy hiệu quả các chính sách, khuyến khích, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình.

3.1. Cung cấp phương tiện tránh thai

Cấp phát miễn phí các phương tiện tránh thai cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đang sinh sống trên địa bàn xã có nhu cầu thực hiện các biện pháp tránh thai nhằm chủ động sinh con và thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Danh mục phương tiện tránh thai được hỗ trợ thực hiện theo quy định và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại từng thời điểm, bao gồm các loại phương tiện tránh thai lâm sàng và phi lâm sàng như: dụng cụ tử cung, thuốc tiêm tránh thai, viên uống tránh thai và các phương tiện tránh thai khác theo quy định.

3.2. Miễn phí kỹ thuật thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng

Thực hiện miễn phí kỹ thuật các biện pháp tránh thai lâm sàng cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đang sinh sống trên địa bàn xã có nhu cầu thực hiện biện pháp tránh thai nhằm chủ động sinh con và thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Các biện pháp tránh thai lâm sàng được hỗ trợ miễn phí thực hiện theo quy định chuyên môn của ngành y tế, bao gồm các kỹ thuật như: triệt sản, cấy thuốc tránh thai, đặt dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai và các kỹ thuật khác theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại từng thời điểm (Mỗi đối tượng được lựa chọn và sử dụng một biện pháp tránh thai phù hợp với nhu cầu và tình trạng sức khỏe). Hỗ trợ chi phí khám phụ khoa; Hỗ trợ điều trị phụ khoa thông thường.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình

- Đáp ứng kịp thời, an toàn, thuận lợi và đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ cho mọi đối tượng có nhu cầu thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ theo phân tuyến chuyên môn, kỹ thuật của Bộ y tế.

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ KHHGĐ tại Trạm Y tế xã để cung cấp các dịch vụ KHHGĐ kịp thời, an toàn, thuận lợi cho người dân.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua Trạm Y tế và đội ngũ cộng tác viên dân số.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

IV. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thu thập thông tin và thống kê số liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ thống kê báo cáo chuyên ngành dân số.

2. Chế độ báo cáo: Báo cáo kết quả các hoạt động của Chương trình thực hiện theo Công văn số 56/CCDS-DS ngày 19/5/2026 của Chi cục Dân số tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác dân số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình tại địa phương.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí, huy động nguồn lực phù hợp để hỗ trợ triển khai các hoạt động của Chương trình theo Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và Nghị định 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số.

- Quản lý và phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong tuyên truyền, tư vấn và vận động người dân sử dụng dịch vụ Dân số-KHHGĐ trên địa bàn.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGĐ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi của Trạm Y tế.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn tại cộng đồng và tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình thông qua đội viên chức dân số xã và đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình đúng thời gian, nội dung và yêu cầu đề ra.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, các trang thông tin điện tử, nền tảng số và mạng xã hội của địa phương nhằm nâng cao nhận thức về duy trì mức sinh thay thế.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền lồng ghép về dân số, KHHGĐ, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng chống tảo hôn thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức truyền thông các sự kiện trong năm (Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế Trẻ em gái, Tháng hành động Quốc gia về Dân số...).

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình đảm bảo mức sinh thay thế năm 2026.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về duy trì mức sinh thay thế.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và nâng cao chất lượng dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Chủ trì cân đối, tham mưu UBND xã bố trí nguồn ngân sách địa phương hằng năm ngoài ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các hoạt động về dân số tại địa bàn xã; hướng dẫn Trạm Y tế xã xây dựng dự toán, theo dõi, quản lý và thanh quyết toán các nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng pháp luật tài chính, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

5. Các cơ quan, đơn vị, trường học

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền về công tác dân số, duy trì mức sinh thay thế, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị; Tích cực vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các mục tiêu của Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế, phát huy vai trò giám sát phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

7. Trưởng thôn, Cộng tác viên Dân số, Y tế thôn

Rà soát, nắm chắc tình hình các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, tuyên truyền, vận động các gia đình sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, không lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Vĩnh Thủy năm 2026.

UBND xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành, đơn vị liên quan, các trường học, các thành viên BCD công tác Dân số và phát triển xã, các thôn trên địa bàn xã phối hợp thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Trạm Y tế xã để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Thành viên BCD CT DS&PT xã;
- TT UBMTTQVN xã và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã (p/h);
- Trạm Y tế xã (t/h);
- Các trường học trên địa bàn xã (p/h);
- Trưởng thôn, CTV DS, Y tế thôn (p/h);
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Hoài